

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI * CƠ SỞ 1 HÀ NỘI - DLX

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN SINH - **NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**
(Tính đến hết ngày 06.8.2015)

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : **790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
1	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN TRẦN HOÀNG NAM	THP009819	4	1	A00	A00	TO	7	1	LI	7.5	1	HO	8	1	1	1	0	23.5
2	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ THỦY	THP014320	4	2	D01	A00	TO	6.75	1	VA	7.5	1	N1	6.75	1	1	1	0	22
3	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ LỆ THỦY	HDT025099	4	3	A00	A00	TO	7	1	LI	6.5	1	HO	6	1	1	1	0	20.5
4	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ GIA BÁCH	KQH000955	3	3	A01	A00	TO	6	1	LI	6.5	1	N1	7.5	1	0.5	0.5	0	20.5
5	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ LAN ANH	BKA000783	1	5	A00	A00	TO	6.5	1	LI	5.75	1	HO	7	1	1	1	0	20.25
6	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN QUANG MINH	SPH011429	2	5	D01	A00	TO	6.75	1	VA	8	1	N1	5.5	1	0	0	0	20.25
7	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÒ THỊ TOÁN	TTB006691	2	5	A00	A00	TO	5.5	1	LI	5.5	1	HO	5.75	1	3.5	3.5	0	20.25
8	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ DỊU	YTB003335	3	5	A00	A00	TO	6	1	LI	6.75	1	HO	6.5	1	1	1	0	20.25
9	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN NGUYỄN LINH CHI	TLA001908	2	9	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7.5	1	N1	4	1	2	2	0	20
10	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TẠ PHƯƠNG LINH	TND014722	4	9	D01	A00	TO	4.75	1	VA	7.75	1	N1	6	1	1.5	1.5	0	20
11	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HOÀNG ANH	TQU000117	4	9	A00	A00	TO	6.75	1	LI	4.5	1	HO	5.25	1	3.5	3.5	0	20
12	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG THỊ LAN ANH	BKA000227	1	12	D01	A00	TO	6	1	VA	6.75	1	N1	6	1	1	1	0	19.75
13	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỦY NGUYỆT	HDT018367	2	12	A00	A00	TO	6.75	1	LI	5.5	1	HO	6.5	1	1	1	0	19.75
14	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	QUÁCH CAO PHÚC	HVN008178	1	12	A01	A00	TO	7	1	LI	7	1	N1	3.75	1	2	2	0	19.75
15	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	TDV036836	3	12	D01	A00	TO	6	1	VA	8.5	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	19.75
16	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỦY DƯƠNG	THV002479	3	12	D01	A00	TO	7	1	VA	6.5	1	N1	4.75	1	1.5	1.5	0	19.75
17	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ LAN ANH	BKA000785	2	17	A00	A00	TO	6.5	1	LI	4.5	1	HO	7.5	1	1	1	0	19.5
18	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ VÂN ANH	HDT000259	4	17	A01	A00	TO	6.25	1	LI	6.5	1	N1	5.25	1	1.5	1.5	0	19.5
19	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	KQH014529	2	17	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.75	1	N1	5.75	1	0.5	0.5	0	19.5
20	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	KQH014707	2	17	D01	A00	TO	7	1	VA	7.75	1	N1	3.75	1	1	1	0	19.5
21	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM KHUÊ MINH CHÂU	SPH002308	1	17	D01	A00	TO	5.75	1	VA	5.5	1	N1	8.25	1	0	0	0	19.5
22	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH THỊ THANH HÒA	SPH006629	2	17	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.5	1	N1	5.75	1	2	2	0	19.5
23	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM TRUNG TOÀN	THP014917	1	17	A00	A00	TO	7	1	LI	5.5	1	HO	6.5	1	0.5	0.5	0	19.5
24	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG ANH TUẤN	THV014490	3	17	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.5	1	N1	7	1	0.5	0.5	0	19.5
25	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	TTB006719	2	17	D01	A00	TO	5.25	1	VA	7	1	N1	5.75	1	1.5	1.5	0	19.5
26	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ MINH TIẾN	YTB021985	3	17	D01	A00	TO	5.5	1	VA	8	1	N1	5.5	1	0.5	0.5	0	19.5
27	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ THÚY PHƯƠNG	BKA010545	3	27	A01	A00	TO	8.5	1	LI	6.5	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	19.25
28	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ HUYỀN TRANG	BKA013688	3	27	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7.75	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	19.25
29	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	HHA000501	3	27	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.75	1	HO	6.25	1	1	1	0	19.25

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
30	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ VÂN ANH	LNH000082	2	27	A00	A00	TO	5.25	1	LI	6.25	1	HO	4.25	1	3.5	3.5	0	19.25
31	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN QUANG ANH	SPH001530	2	27	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7	1	N1	5.75	1	0	0	0	19.25
32	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỦY LINH	SPH009969	4	27	D01	A00	TO	6	1	VA	7	1	N1	6.25	1	0	0	0	19.25
33	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THANH NHÂN	SPH012884	1	27	A00	A00	TO	7.25	1	LI	6.25	1	HO	4.75	1	1	1	0	19.25
34	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỦY TRANG	SPH017700	2	27	D01	A00	TO	5.5	1	VA	8.5	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	19.25
35	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN KHÁNH HUYỀN	TDV013863	4	27	A00	A00	TO	7.75	1	LI	6.75	1	HO	3.75	1	1	1	0	19.25
36	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LINH	TDV016822	2	27	A00	A00	TO	6.25	1	LI	6.5	1	HO	5.5	1	1	1	0	19.25
37	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ QUỐC THAO	THP013248	1	27	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.5	1	HO	7	1	0.5	0.5	0	19.25
38	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	THP015785	1	27	D01	A00	TO	6.25	1	VA	6.5	1	N1	5.5	1	1	1	0	19.25
39	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TỔNG THỊ HỒNG NHUNG	THV009963	3	27	D01	A00	TO	6.75	1	VA	7.5	1	N1	3.5	1	1.5	1.5	0	19.25
40	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THANH HUYỀN	TLA006397	2	27	A00	A00	TO	5.75	1	LI	7.5	1	HO	6	1	0	0	0	19.25
41	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỦY LINH	TLA008107	3	27	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7.5	1	N1	5.25	1	0	0	0	19.25
42	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ QUYỀN	TLA011489	4	27	A00	A00	TO	6.5	1	LI	6.75	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	19.25
43	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG THỊ HỒNG THANH	TLA012178	3	27	D01	A00	TO	7	1	VA	6.75	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	19.25
44	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TND011232	3	27	D01	A00	TO	7	1	VA	6.75	1	N1	4	1	1.5	1.5	0	19.25
45	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LAN ANH	BKA000598	2	45	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.5	1	N1	6.75	1	0.5	0.5	0	19
46	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NINH THỊ KIM CHI	BKA001548	4	45	A00	A00	TO	7.25	1	LI	4.75	1	HO	6	1	1	1	0	19
47	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ HỒNG TRANG	DCN011637	2	45	A00	A00	TO	7	1	LI	6	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	19
48	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ HOÀNG DUYỆ	HDT003738	3	45	A00	A00	TO	5.75	1	LI	6.5	1	HO	5.75	1	1	1	0	19
49	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ HÀ LINH	HDT014035	1	45	D01	A00	TO	5.75	1	VA	8	1	N1	3.25	1	2	2	0	19
50	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI PHƯƠNG MAI	HDT015913	3	45	A01	A00	TO	7.25	1	LI	6.5	1	N1	4.25	1	1	1	0	19
51	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN ĐỨC THỊNH	HDT024105	2	45	A00	A00	TO	7	1	LI	6.75	1	HO	3.75	1	1.5	1.5	0	19
52	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	HVN001974	3	45	D01	A00	TO	4	1	VA	8.5	1	N1	6	1	0.5	0.5	0	19
53	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ THANH	KHA008900	3	45	A00	A00	TO	7	1	LI	5.5	1	HO	5.5	1	1	1	0	19
54	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TẠ THỊ HÒA	LNH003545	3	45	A00	A00	TO	5.5	1	LI	5.5	1	HO	7.5	1	0.5	0.5	0	19
55	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HÀ LỆ CHI	SPH002355	2	45	D01	A00	TO	5.75	1	VA	8.5	1	N1	4.75	1	0	0	0	19
56	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGỌC	SPH012612	2	45	A00	A00	TO	5.75	1	LI	5.75	1	HO	6.5	1	1	1	0	19
57	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TỔNG THỊ TÀI NINH	SPH013237	2	45	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.5	1	N1	5	1	1	1	0	19
58	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	DƯƠNG QUYỀN QUỐC	TDV024856	4	45	A00	A00	TO	5.5	1	LI	7.25	1	HO	5.75	1	0.5	0.5	0	19
59	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	MAI THỊ NHƯ QUỲNH	THP012321	2	45	A01	A00	TO	6.5	1	LI	6.5	1	N1	5.5	1	0.5	0.5	0	19
60	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ CHI	THV001277	1	45	A00	A00	TO	5.75	1	LI	5.25	1	HO	6.5	1	1.5	1.5	0	19

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
61	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	TLA008941	3	45	A00	A00	TO	7.25	1	LI	5.5	1	HO	6.25	1	0	0	0	19
62	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM BẢO NGÂN	TND017619	3	45	D01	A00	TO	6.75	1	VA	7.75	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	19
63	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐOÀN THU TRANG	YTB022572	2	45	A00	A00	TO	5.75	1	LI	6.5	1	HO	6.25	1	0.5	0.5	0	19
64	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ THU HIỀN	BKA004460	3	64	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	5.25	1	1	1	0	18.75
65	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LỆ	BKA007192	3	64	A00	A00	TO	6.75	1	LI	4.5	1	HO	6.5	1	1	1	0	18.75
66	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM HẢI YẾN	BKA015306	3	64	D01	A00	TO	7	1	VA	7.5	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	18.75
67	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG NGỌC ÁNH	DCN000791	4	64	A00	A00	TO	6	1	LI	5.25	1	HO	6.5	1	1	1	0	18.75
68	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN ĐỖ HOÀNG MINH	HDT016700	4	64	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6.5	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	18.75
69	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY	HDT025196	2	64	D01	A00	TO	5.5	1	VA	8	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	18.75
70	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	KHÔNG VĂN PHÚC	HVN008141	2	64	A01	A00	TO	6.5	1	LI	6.5	1	N1	5.75	1	0	0	0	18.75
71	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THÀNH LỘC	KQH008377	3	64	A01	A00	TO	6.5	1	LI	4.75	1	N1	6.5	1	1	1	0	18.75
72	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MỸ TRẦN	KQH014865	2	64	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.75	1	HO	6.25	1	0.5	0.5	0	18.75
73	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG THỊ ÁNH NGỌC	LNH006637	4	64	A00	A00	TO	6.5	1	LI	5.25	1	HO	6.5	1	0.5	0.5	0	18.75
74	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THANH TÂM	SPH015127	2	64	D01	A00	TO	5.75	1	VA	6.5	1	N1	6.5	1	0	0	0	18.75
75	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG HƯƠNG TRÀ	SPH017216	2	64	D01	A00	TO	6.75	1	VA	7.5	1	N1	4.5	1	0	0	0	18.75
76	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM DIỆU AN	TLA000065	4	64	A00	A00	TO	7	1	LI	5.25	1	HO	6.5	1	0	0	0	18.75
77	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	TLA006386	2	64	D01	A00	TO	5.75	1	VA	8	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	18.75
78	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỦY LINH	TLA008125	3	64	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7.75	1	N1	5.5	1	0	0	0	18.75
79	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO THỦY DUNG	TND003660	3	64	D01	A00	TO	6.25	1	VA	6.5	1	N1	4.5	1	1.5	1.5	0	18.75
80	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THANH MINH NGỌC	TND018090	3	64	A00	A00	TO	4.25	1	LI	6.5	1	HO	7	1	1	1	0	18.75
81	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THANH HUYỀN	DCN005075	1	81	D01	A00	TO	3.75	1	VA	8	1	N1	6.25	1	0.5	0.5	0	18.5
82	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THU QUỲNH	DCN009479	2	81	A00	A00	TO	5	1	LI	6.75	1	HO	5.75	1	1	1	0	18.5
83	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	HDT001139	2	81	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.75	1	N1	5.75	1	0.5	0.5	0	18.5
84	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	HDT004919	3	81	A00	A00	TO	6	1	LI	6.5	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	18.5
85	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HOA MAI	HDT016051	2	81	A00	A00	TO	6.5	1	LI	5.5	1	HO	5.5	1	1	1	0	18.5
86	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI PHƯƠNG THẢO	KHA009068	1	81	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.5	1	HO	6.75	1	0	0	0	18.5
87	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ DIỆU	KQH001931	4	81	A00	A00	TO	6	1	LI	4.75	1	HO	6.75	1	1	1	0	18.5
88	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN DIỆU LINH	SPH009714	4	81	A01	A00	TO	7	1	LI	7	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	18.5
89	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ NHÀN	THP010700	1	81	D01	A00	TO	7	1	VA	5	1	N1	6	1	0.5	0.5	0	18.5
90	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	THV003884	3	81	A01	A00	TO	6.25	1	LI	6.5	1	N1	4.25	1	1.5	1.5	0	18.5
91	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN HỒNG HẠNH	TLA004470	2	81	D01	A00	TO	7	1	VA	5.5	1	N1	6	1	0	0	0	18.5

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
92	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ HÀ VĨ	TLA015541	3	81	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.75	1	N1	5.75	1	0.5	0.5	0	18.5
93	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN MINH HẰNG	TND007509	1	81	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	4.5	1	1.5	1.5	0	18.5
94	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRƯƠNG THỊ MINH HƯƠNG	TND012075	2	81	A00	A00	TO	5.5	1	LI	6.5	1	HO	5.5	1	1	1	0	18.5
95	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	TND023274	2	81	A00	A00	TO	5.5	1	LI	5.5	1	HO	6.5	1	1	1	0	18.5
96	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	TQU000158	3	81	A00	A00	TO	5.25	1	LI	4.75	1	HO	7	1	1.5	1.5	0	18.5
97	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LƯU THỊ HÀ HUỆ	TQU002230	2	81	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.25	1	N1	3.5	1	3.5	3.5	0	18.5
98	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG THỊ TRANG	TQU005795	1	81	A00	A00	TO	6.25	1	LI	3.5	1	HO	5.25	1	3.5	3.5	0	18.5
99	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ PHƯƠNG OANH	YTB016710	4	81	D01	A00	TO	6	1	VA	6.75	1	N1	4.75	1	1	1	0	18.5
100	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO THANH PHƯƠNG	YTB017185	3	81	D01	A00	TO	5	1	VA	7.25	1	N1	5.25	1	1	1	0	18.5
101	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM QUỐC TRỌNG	YTB023429	1	81	A00	A00	TO	4.5	1	LI	5.5	1	HO	7.5	1	1	1	0	18.5
102	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	YTB025660	3	81	A00	A00	TO	5	1	LI	6.5	1	HO	6	1	1	1	0	18.5
103	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	BKA002584	2	103	D01	A00	TO	7.25	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	18.25
104	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN HỒNG DƯƠNG	DCN002188	1	103	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.5	1	HO	6	1	0.5	0.5	0	18.25
105	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO THỊ THỦY NGÀ	DCN007792	4	103	A01	A00	TO	7	1	LI	6.5	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	18.25
106	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ CHÂM PHƯƠNG	DCN008881	1	103	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	18.25
107	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG VĨNH THÀNH	DCN010065	3	103	A01	A00	TO	6.25	1	LI	4.5	1	N1	7	1	0.5	0.5	0	18.25
108	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH HỒNG THÁI	HDT022421	1	103	A01	A00	TO	6.5	1	LI	7	1	N1	3.75	1	1	1	0	18.25
109	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	HHA000632	1	103	D01	A00	TO	5.5	1	VA	5.75	1	N1	6.5	1	0.5	0.5	0	18.25
110	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THANH VÂN	HHA016133	2	103	D01	A00	TO	7	1	VA	7	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	18.25
111	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VÕ THỊ VÂN TRANG	HVN011257	4	103	D01	A00	TO	7	1	VA	7.25	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	18.25
112	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM QUANG ANH	KHA000604	2	103	A00	A00	TO	5.5	1	LI	6.5	1	HO	6.25	1	0	0	0	18.25
113	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HỒNG LOAN	KHA006007	1	103	D01	A00	TO	7	1	VA	7	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	18.25
114	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	MAI HUY HOÀNG	KQH005375	3	103	A00	A00	TO	5.25	1	LI	4.5	1	HO	6	1	2.5	2.5	0	18.25
115	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	CHU TUẤN MANH	LNH006013	4	103	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5	1	HO	5.5	1	1.5	1.5	0	18.25
116	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRƯƠNG THỊ THANH BÌNH	SPH002140	2	103	D01	A00	TO	6.25	1	VA	8	1	N1	3	1	1	1	0	18.25
117	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	SPH010844	2	103	A00	A00	TO	6.25	1	LI	6.75	1	HO	5.25	1	0	0	0	18.25
118	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH HẢI PHƯỢNG	SPH013977	3	103	D01	A00	TO	5	1	VA	7	1	N1	6.25	1	0	0	0	18.25
119	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THI	SPH016066	4	103	A00	A00	TO	6.5	1	LI	6	1	HO	4.75	1	1	1	0	18.25
120	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH HUYỀN TRANG	SPH017342	2	103	A00	A00	TO	5.75	1	LI	6	1	HO	6.5	1	0	0	0	18.25
121	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	GIANG HẢI YẾN	SPH019790	2	103	A01	A00	TO	5.25	1	LI	7.25	1	N1	5.75	1	0	0	0	18.25
122	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	THP000630	1	103	A00	A00	TO	7	1	LI	6.25	1	HO	4	1	1	1	0	18.25

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
123	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM TUẤN ANH	TLA001121	2	103	D01	A00	TO	4.75	1	VA	6.75	1	N1	6.75	1	0	0	0	18.25
124	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	TLA003000	1	103	A01	A00	TO	6	1	LI	7.25	1	N1	5	1	0	0	0	18.25
125	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	TLA006840	1	103	D01	A00	TO	5.5	1	VA	5.75	1	N1	6	1	1	1	0	18.25
126	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐƯƠNG THU QUỲNH	TLA011561	3	103	D01	A00	TO	7.25	1	VA	6	1	N1	5	1	0	0	0	18.25
127	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	TND019945	2	103	D01	A00	TO	7.25	1	VA	6	1	N1	3.5	1	1.5	1.5	0	18.25
128	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	TQU002624	1	103	A00	A00	TO	4.5	1	LI	5.5	1	HO	6.75	1	1.5	1.5	0	18.25
129	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN BÌNH MINH	DCN007456	1	129	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	3	1	2.5	2.5	0	18
130	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	HDT000319	1	129	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7.25	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	18
131	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	HDT014545	2	129	D01	A00	TO	6.75	1	VA	5.5	1	N1	4.25	1	1.5	1.5	0	18
132	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGÔ MINH THỊ	HDT023918	2	129	D01	A00	TO	5.5	1	VA	5.5	1	N1	6.5	1	0.5	0.5	0	18
133	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐOÀN THỊ NGỌC THÙY	HHA013672	4	129	D01	A00	TO	6.75	1	VA	7.25	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	18
134	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THU THỦY	KQH013646	2	129	D01	A00	TO	5.5	1	VA	5.75	1	N1	6.25	1	0.5	0.5	0	18
135	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐƯƠNG THỊ OANH	LNH007100	4	129	A00	A00	TO	5	1	LI	5.75	1	HO	6.75	1	0.5	0.5	0	18
136	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	SPH000902	2	129	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6.5	1	N1	4.75	1	0	0	0	18
137	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN NHẬT MINH	SPH011418	2	129	D01	A00	TO	6.5	1	VA	8	1	N1	3.5	1	0	0	0	18
138	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	SPH017608	2	129	D01	A00	TO	7	1	VA	6.5	1	N1	3.5	1	1	1	0	18
139	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐOÀN THỊ CẨM VÂN	SPH019231	4	129	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	5.5	1	0	0	0	18
140	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI NGỌC MAI	THP009143	3	129	A00	A00	TO	7	1	LI	6.5	1	HO	3.5	1	1	1	0	18
141	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN MAI HẬU	THV004219	1	129	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6	1	N1	5	1	1.5	1.5	0	18
142	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO KIM LOAN	THV007849	3	129	D01	A00	TO	6.75	1	VA	7	1	N1	2.75	1	1.5	1.5	0	18
143	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	MAI THANH THẢO	THV012207	2	129	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	18
144	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN LAN ANH	TLA000653	4	129	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.75	1	N1	6	1	0	0	0	18
145	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	TLA008061	1	129	D01	A00	TO	6	1	VA	6	1	N1	5.5	1	0.5	0.5	0	18
146	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN TRẢ MY	TLA009448	2	129	A00	A00	TO	5.75	1	LI	5.75	1	HO	6.5	1	0	0	0	18
147	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG LÊ LINH TÂM	TLA012046	2	129	A00	A00	TO	6.25	1	LI	6	1	HO	5.75	1	0	0	0	18
148	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN ANH TRUNG	TLA014507	4	129	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	5.5	1	0	0	0	18
149	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ KHÁNH CHI	TND002278	3	129	D01	A00	TO	7.75	1	VA	5.75	1	N1	3.5	1	1	1	0	18
150	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THANH HOA	YTB008278	2	129	A00	A00	TO	5.25	1	LI	5.5	1	HO	6.25	1	1	1	0	18
151	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ MỸ LINH	YTB013185	2	129	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.75	1	N1	3.75	1	1	1	0	18
152	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH VĂN PHÚC	YTB017009	1	129	A00	A00	TO	6	1	LI	4.75	1	HO	6.25	1	1	1	0	18
153	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG PHƯƠNG ANH	BKA000280	2	153	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7.75	1	N1	5.75	1	0	0	0	17.75

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
154	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH THỊ MẠNH	BKA008585	2	153	D01	A00	TO	6.25	1	VA	7	1	N1	3.5	1	1	1	0	17.75
155	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LƯU KHÁNH HỒNG	DCN004414	2	153	D01	A00	TO	5.75	1	VA	5	1	N1	4.5	1	2.5	2.5	0	17.75
156	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HỒ TÙNG LÂM	DCN005986	2	153	A00	A00	TO	5.25	1	LI	6.75	1	HO	5.25	1	0.5	0.5	0	17.75
157	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HƯƠNG LIÊN	DCN006118	2	153	D01	A00	TO	6.25	1	VA	7	1	N1	3.5	1	1	1	0	17.75
158	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN NGỌC HÀ	HDT006779	3	153	D01	A00	TO	6.75	1	VA	7.75	1	N1	2.75	1	0.5	0.5	0	17.75
159	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐOÀN THỊ LOAN	HDT015054	1	153	A00	A00	TO	6	1	LI	5	1	HO	5.25	1	1.5	1.5	0	17.75
160	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGÂN	HDT017673	3	153	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7.5	1	N1	3.5	1	1	1	0	17.75
161	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LƯU THIÊN TRUNG	HDT027599	4	153	A00	A00	TO	5	1	LI	5.25	1	HO	6	1	1.5	1.5	0	17.75
162	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	HHA000661	1	153	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	17.75
163	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀM THỊ MINH HẰNG	HHA004314	3	153	A01	A00	TO	6.5	1	LI	6.25	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	17.75
164	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MAI HIỀN	HHA004520	2	153	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.25	1	N1	4.5	1	1.5	1.5	0	17.75
165	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGỌC	HHA010152	2	153	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	17.75
166	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NHỮ THỊ BÍCH PHƯƠNG	HHA011220	2	153	A01	A00	TO	3.75	1	LI	6.5	1	N1	7	1	0.5	0.5	0	17.75
167	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ GIANG	HVN002514	3	153	A00	A00	TO	5.75	1	LI	6.25	1	HO	4.75	1	1	1	0	17.75
168	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	CHU THỊ BÍCH THU	HVN010075	4	153	A01	A00	TO	7	1	LI	6	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	17.75
169	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THU HIỀN	KHA003438	2	153	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	17.75
170	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN HÀ TRUNG	KHA010786	2	153	D01	A00	TO	7	1	VA	6.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	17.75
171	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	LNH005412	4	153	A00	A00	TO	2.75	1	LI	6	1	HO	5.5	1	3.5	3.5	0	17.75
172	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN SĨ ANH	SPH000960	2	153	A01	A00	TO	6.75	1	LI	6.5	1	N1	4.5	1	0	0	0	17.75
173	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ HẰNG	SPH005512	4	153	A00	A00	TO	5.5	1	LI	5.75	1	HO	5.5	1	1	1	0	17.75
174	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ KHÁNH LINH	SPH010245	3	153	D01	A00	TO	5.25	1	VA	7.5	1	N1	5	1	0	0	0	17.75
175	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN TIẾN MẠNH	SPH011156	2	153	A01	A00	TO	7.25	1	LI	6	1	N1	4.5	1	0	0	0	17.75
176	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRƯƠNG LÊ THỦY DƯƠNG	TDV005688	2	153	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7.75	1	N1	3	1	0.5	0.5	0	17.75
177	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MINH ANH	THV000469	2	153	A00	A00	TO	5.5	1	LI	6.25	1	HO	4.5	1	1.5	1.5	0	17.75
178	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	THV000499	1	153	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.5	1	N1	4.25	1	1.5	1.5	0	17.75
179	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THUỶ TRANG	THV013619	4	153	D01	A00	TO	5	1	VA	6	1	N1	5.25	1	1.5	1.5	0	17.75
180	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH HOÀNG ANH	TLA001295	3	153	D01	A00	TO	6	1	VA	6.25	1	N1	5.5	1	0	0	0	17.75
181	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HÀ TRƯỜNG GIANG	TLA003812	2	153	D01	A00	TO	6.25	1	VA	6	1	N1	5.5	1	0	0	0	17.75
182	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THU HÀ	TLA004118	2	153	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7.25	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	17.75
183	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	KÊ TÚ LINH	TLA007763	3	153	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.5	1	N1	6	1	0	0	0	17.75
184	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	TLA008025	4	153	D01	A00	TO	5.25	1	VA	7.25	1	N1	5.25	1	0	0	0	17.75

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
185	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THU QUỲNH	TLA011552	2	153	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.5	1	N1	5.75	1	0	0	0	17.75
186	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THANH THẢO	TLA012434	2	153	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7	1	N1	5	1	0	0	0	17.75
187	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH THỦY LINH	TND014101	2	153	A01	A00	TO	5.5	1	LI	7	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	17.75
188	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN BÍCH NGỌC	TQU003920	4	153	A00	A00	TO	6.75	1	LI	6	1	HO	3.5	1	1.5	1.5	0	17.75
189	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	YTB010958	1	153	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.25	1	N1	4	1	1	1	0	17.75
190	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ KHUYỀN	YTB011496	1	153	A00	A00	TO	4.5	1	LI	6.75	1	HO	5.5	1	1	1	0	17.75
191	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ HOÀI	BKA005151	3	191	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7	1	N1	3	1	1	1	0	17.5
192	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ HỮU THẮNG	BKA012102	2	191	A00	A00	TO	6.5	1	LI	6	1	HO	5	1	0	0	0	17.5
193	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ HÀ	DCN002992	2	191	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6.5	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	17.5
194	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	HDT004886	2	191	A00	A00	TO	4.5	1	LI	7	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	17.5
195	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	MAI QUỐC KHÁNH	HDT012684	1	191	A00	A00	TO	6	1	LI	4.5	1	HO	5.5	1	1.5	1.5	0	17.5
196	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN VŨ LINH	HHA008355	4	191	A01	A00	TO	5.5	1	LI	5.5	1	N1	6	1	0.5	0.5	0	17.5
197	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH THỊ HÒA	HVN003960	1	191	A00	A00	TO	6	1	LI	6	1	HO	4.5	1	1	1	0	17.5
198	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MINH NHẬT	HVN007713	2	191	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7	1	N1	4	1	1	1	0	17.5
199	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THẢO	HVN009634	4	191	D01	A00	TO	6	1	VA	6.75	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	17.5
200	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ NHÀI	KHA007417	2	191	A01	A00	TO	7	1	LI	6.5	1	N1	3	1	1	1	0	17.5
201	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO PHƯƠNG ANH	KQH000146	1	191	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	17.5
202	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	CHU MINH HOÀNG	SPH006781	3	191	A01	A00	TO	6.75	1	LI	5.5	1	N1	5.25	1	0	0	0	17.5
203	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN THỊ TÂM	TDV027084	3	191	A00	A00	TO	5	1	LI	6.5	1	HO	4.5	1	1.5	1.5	0	17.5
204	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	THV002074	4	191	A00	A00	TO	4	1	LI	6.5	1	HO	5.5	1	1.5	1.5	0	17.5
205	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	THV004066	3	191	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	3.5	1	1.5	1.5	0	17.5
206	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HỮU TRƯỞNG	THV014272	4	191	A01	A00	TO	6	1	LI	6	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	17.5
207	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THU HÀ	TLA004231	2	191	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.25	1	N1	6	1	0	0	0	17.5
208	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ PHƯƠNG LINH	TLA007663	4	191	D01	A00	TO	6.25	1	VA	6.75	1	N1	4.5	1	0	0	0	17.5
209	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	TLA012725	2	191	A00	A00	TO	6.25	1	LI	6	1	HO	5.25	1	0	0	0	17.5
210	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN ANH TỬ	TLA014735	1	191	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7	1	N1	5	1	0	0	0	17.5
211	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG THỊ HẰNG	TND007259	2	191	A00	A00	TO	6	1	LI	4.5	1	HO	5.5	1	1.5	1.5	0	17.5
212	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	TND017872	1	191	D01	A00	TO	7.25	1	VA	5.25	1	N1	3.5	1	1.5	1.5	0	17.5
213	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	TQU005768	1	191	A00	A00	TO	5.5	1	LI	6	1	HO	4.5	1	1.5	1.5	0	17.5
214	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG	TTB002036	3	191	A00	A00	TO	5.75	1	LI	4.25	1	HO	6	1	1.5	1.5	0	17.5
215	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	YTB005677	2	191	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	17.5

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
216	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG THỊ VÂN	YTB024928	2	191	A01	A00	TO	5	1	LI	6.5	1	N1	5	1	1	1	0	17.5
217	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HOÀNG ANH	BKA000471	1	217	A00	A00	TO	5	1	LI	6	1	HO	6.25	1	0	0	0	17.25
218	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI MINH HÙNG	BKA005611	2	217	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7.25	1	N1	3	1	0.5	0.5	0	17.25
219	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐƯƠNG THANH HUYỀN	BKA005909	3	217	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6.5	1	N1	4	1	0	0	0	17.25
220	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	DCN003202	3	217	A00	A00	TO	5	1	LI	5.5	1	HO	6.25	1	0.5	0.5	0	17.25
221	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	CHU MINH NGUYỆT	DCN008213	2	217	A01	A00	TO	5.25	1	LI	7.75	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	17.25
222	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	MẬU THỊ THẢO	DCN010237	3	217	D01	A00	TO	4	1	VA	8	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	17.25
223	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ TÚ AN	HDT000082	2	217	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7.25	1	N1	4.75	1	1	1	0	17.25
224	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO KHÁNH LINH	HDT013861	2	217	D01	A00	TO	5.5	1	VA	8	1	N1	3.25	1	0.5	0.5	0	17.25
225	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HỒNG NHÀI	HHA010378	3	217	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.75	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	17.25
226	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH HƯƠNG QUỲNH	HHA011864	3	217	A00	A00	TO	5.5	1	LI	5.5	1	HO	5.75	1	0.5	0.5	0	17.25
227	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGÔ THỊ LAN	HVN005503	2	217	A01	A00	TO	5.75	1	LI	6.5	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	17.25
228	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG THỊ LỆ THU	KHA009621	3	217	A00	A00	TO	5.75	1	LI	6.5	1	HO	4.5	1	0.5	0.5	0	17.25
229	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN VĂN TÚ	KHA011003	2	217	A00	A00	TO	5	1	LI	5.25	1	HO	6.5	1	0.5	0.5	0	17.25
230	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LAN ANH	KQH000472	4	217	A00	A00	TO	6.5	1	LI	4.5	1	HO	5.75	1	0.5	0.5	0	17.25
231	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HẢI	KQH003814	3	217	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7.5	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	17.25
232	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM NGỌC HUYỀN	LNH004300	3	217	A00	A00	TO	3.5	1	LI	6.5	1	HO	5.75	1	1.5	1.5	0	17.25
233	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BẠCH THỊ KIM QUỲ	LNH007617	2	217	A00	A00	TO	3.25	1	LI	5.5	1	HO	5	1	3.5	3.5	0	17.25
234	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	LNH008504	3	217	A00	A00	TO	4.75	1	LI	5.75	1	HO	5.25	1	1.5	1.5	0	17.25
235	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN PHI ĐẠT	SPH003985	2	217	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	17.25
236	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGHIÊM MINH ĐỨC	SPH004264	1	217	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	17.25
237	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HÀ TẤN	SPH015137	2	217	D01	A00	TO	4.25	1	VA	8	1	N1	5	1	0	0	0	17.25
238	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ THU HÀ	THP003941	4	217	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	3.75	1	1	1	0	17.25
239	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THP011621	2	217	A00	A00	TO	4.75	1	LI	6.5	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	17.25
240	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LAN ANH	THV000446	2	217	D01	A00	TO	7	1	VA	6.5	1	N1	2.25	1	1.5	1.5	0	17.25
241	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	THV000656	2	217	A01	A00	TO	4.25	1	LI	7.5	1	N1	4	1	1.5	1.5	0	17.25
242	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ MINH THÚY	THV013180	1	217	A00	A00	TO	4.75	1	LI	6.75	1	HO	4.25	1	1.5	1.5	0	17.25
243	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO MAI ANH	TLA000242	2	217	A01	A00	TO	5.5	1	LI	6.5	1	N1	5.25	1	0	0	0	17.25
244	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ TÚ ANH	TLA001111	4	217	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7	1	N1	4.75	1	0	0	0	17.25
245	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ NGỌC ÁNH	TLA001505	3	217	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.75	1	N1	4	1	0	0	0	17.25
246	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MINH CHÂU	TLA001796	3	217	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7.25	1	N1	4.25	1	0	0	0	17.25

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
247	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THU HƯƠNG	TLA006802	2	217	A01	A00	TO	5.75	1	LI	6.25	1	N1	5.25	1	0	0	0	17.25
248	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN HỒNG SƠN	TLA011946	2	217	A00	A00	TO	6	1	LI	6.5	1	HO	4.25	1	0.5	0.5	0	17.25
249	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ ĐỨC THẮNG	TLA012801	4	217	D01	A00	TO	7.25	1	VA	6	1	N1	4	1	0	0	0	17.25
250	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	TND003184	4	217	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6	1	N1	3.25	1	3.5	3.5	0	17.25
251	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	TQU004384	4	217	A00	A00	TO	5.25	1	LI	5.5	1	HO	5	1	1.5	1.5	0	17.25
252	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LƯƠNG THỦY DƯƠNG	YTB004309	3	217	D01	A00	TO	4.75	1	VA	7.5	1	N1	4	1	1	1	0	17.25
253	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HUỆ	YTB009292	3	217	D01	A00	TO	6.75	1	VA	5.25	1	N1	4.25	1	1	1	0	17.25
254	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	DUƠNG THU HIỀN	DCN003659	2	254	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7	1	N1	5.25	1	0.5	0.5	0	17
255	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TẠ THỊ HOAN	DCN004264	1	254	D01	A00	TO	7	1	VA	6	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	17
256	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	DCN010824	3	254	A01	A00	TO	7	1	LI	6	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	17
257	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ HỒNG	HDT010022	2	254	D01	A00	TO	6.75	1	VA	5.75	1	N1	3.5	1	1	1	0	17
258	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ THU HUYỀN	HDT011629	4	254	D01	A00	TO	5	1	VA	6.5	1	N1	4	1	1.5	1.5	0	17
259	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	HDT012138	3	254	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.25	1	N1	4	1	1.5	1.5	0	17
260	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO THỦY LINH	HHA007837	2	254	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0	0	0	17
261	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN NGỌC THỦY	HHA013824	2	254	A00	A00	TO	4	1	LI	5	1	HO	4.5	1	3.5	3.5	0	17
262	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH NGUYỄN HUYỀN TRANG	HHA014458	4	254	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	17
263	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ HIỀN	KHA003462	1	254	A00	A00	TO	6.25	1	LI	6.5	1	HO	3.75	1	0.5	0.5	0	17
264	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN THỊ HẠNH	KQH004030	4	254	D01	A00	TO	5	1	VA	6	1	N1	5.5	1	0.5	0.5	0	17
265	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	KQH006806	2	254	A00	A00	TO	3.25	1	LI	6.75	1	HO	6.5	1	0.5	0.5	0	17
266	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG NGHIÊM PHƯƠNG DUNG	SPH002990	2	254	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6	1	N1	5.5	1	0	0	0	17
267	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG	SPH007018	2	254	D01	A00	TO	3.5	1	VA	7.5	1	N1	4.5	1	1.5	1.5	0	17
268	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LINH	SPH009901	2	254	D01	A00	TO	5	1	VA	6.5	1	N1	5.5	1	0	0	0	17
269	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HUYỀN MỸ	SPH011752	4	254	D01	A00	TO	5.75	1	VA	8	1	N1	2.75	1	0.5	0.5	0	17
270	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ HỒNG NHUNG	SPH013029	3	254	A00	A00	TO	6	1	LI	6.25	1	HO	4.75	1	0	0	0	17
271	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM QUYẾT THẮNG	SPH016007	3	254	D01	A00	TO	6	1	VA	5.5	1	N1	5.5	1	0	0	0	17
272	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ QUANG TUẤN	SPH018532	1	254	D01	A00	TO	6.5	1	VA	7	1	N1	3.5	1	0	0	0	17
273	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGÔ THỊ DIỆN	TDV004239	2	254	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.25	1	HO	4	1	1.5	1.5	0	17
274	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	TDV023966	2	254	A00	A00	TO	6	1	LI	5	1	HO	4.5	1	1.5	1.5	0	17
275	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	TDV033274	2	254	D01	A00	TO	7	1	VA	6	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	17
276	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ THẢO	THP013550	2	254	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.75	1	N1	4	1	1	1	0	17
277	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	DUƠNG DIỆU LINH	THV007271	2	254	D01	A00	TO	5	1	VA	7	1	N1	3.5	1	1.5	1.5	0	17

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
278	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÂM THỊ PHƯƠNG	THV010426	3	254	A00	A00	TO	3.5	1	LI	7.5	1	HO	4.5	1	1.5	1.5	0	17
279	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	DUƠNG THỊ MINH ANH	TLA000173	4	254	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.5	1	N1	5.25	1	0	0	0	17
280	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN BẢO DUNG	TLA002468	3	254	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0	0	0	17
281	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG HÙNG HÀ	TLA004022	4	254	A00	A00	TO	5.5	1	LI	3.75	1	HO	7.25	1	0.5	0.5	0	17
282	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ MỸ LINH	TLA007666	1	254	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.5	1	HO	4.75	1	0.5	0.5	0	17
283	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ HẢI YẾN	TLA015954	4	254	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	3.5	1	1	1	0	17
284	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÀNH QUANG HUY	TND010742	1	254	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6	1	N1	3	1	3.5	3.5	0	17
285	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ HƯƠNG LAN	TND013403	3	254	A00	A00	TO	6.75	1	LI	4.5	1	HO	4.25	1	1.5	1.5	0	17
286	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	TND019924	1	254	A01	A00	TO	5.25	1	LI	5.5	1	N1	4.75	1	1.5	1.5	0	17
287	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	DUƠNG THỊ NGỌC ANH	YTB000206	3	254	A00	A00	TO	4.75	1	LI	6	1	HO	5.75	1	0.5	0.5	0	17
288	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HỒNG TRANG	BKA013420	4	288	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	16.75
289	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	HDT018050	3	288	D01	A00	TO	5	1	VA	6.5	1	N1	3.75	1	1.5	1.5	0	16.75
290	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THÚY	HDT025208	2	288	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6.5	1	N1	4.25	1	1.5	1.5	0	16.75
291	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THUƠNG	HDT025563	1	288	A00	A00	TO	4.5	1	LI	5.5	1	HO	5.75	1	1	1	0	16.75
292	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ THU HÀ	HHA003971	1	288	D01	A00	TO	2.75	1	VA	6.75	1	N1	6.75	1	0.5	0.5	0	16.75
293	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ XUÂN QUỲNH	HHA011712	3	288	D01	A00	TO	5	1	VA	6.25	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	16.75
294	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MINH TIẾN	HHA014165	1	288	A00	A00	TO	3.5	1	LI	6.25	1	HO	6.5	1	0.5	0.5	0	16.75
295	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI ĐỨC ANH	HVN000042	3	288	D01	A00	TO	6.25	1	VA	6.25	1	N1	4.25	1	0	0	0	16.75
296	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ TUYẾT CHINH	KHA001260	1	288	D01	A00	TO	7	1	VA	6.5	1	N1	2.75	1	0.5	0.5	0	16.75
297	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ MAI ANH	KQH000493	2	288	A01	A00	TO	5.25	1	LI	6.5	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	16.75
298	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN	KQH006412	4	288	D01	A00	TO	5	1	VA	7	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	16.75
299	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN DUY LONG	KQH008297	1	288	A00	A00	TO	5.25	1	LI	4.75	1	HO	6.25	1	0.5	0.5	0	16.75
300	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	KQH011589	2	288	A00	A00	TO	5.75	1	LI	5	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	16.75
301	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRƯƠNG NGỌC LINH	LNH005504	2	288	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.75	1	N1	3.25	1	1.5	1.5	0	16.75
302	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LƯU THẾ DƯƠNG	SPH003607	1	288	A00	A00	TO	6.5	1	LI	4.75	1	HO	5.5	1	0	0	0	16.75
303	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐOÀN MẠNH HÀ	SPH004730	2	288	D01	A00	TO	5.75	1	VA	5	1	N1	5	1	1	1	0	16.75
304	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MẠNH QUANG	SPH014065	2	288	A00	A00	TO	6	1	LI	4.5	1	HO	5.25	1	1	1	0	16.75
305	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ THU THỦY	SPH016560	4	288	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7	1	N1	4	1	0	0	0	16.75
306	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỦY TIẾN	SPH016951	4	288	A00	A00	TO	4.25	1	LI	6.5	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	16.75
307	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN THỊ KHÁNH LINH	SPK006523	1	288	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.5	1	N1	4.75	1	0	0	0	16.75
308	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	THP013533	3	288	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.25	1	N1	4.25	1	1	1	0	16.75

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
309	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN ĐỨC GIANG	THV003356	1	288	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	16.75
310	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHÙNG THỊ PHƯỢNG	THV010656	2	288	D01	A00	TO	6	1	VA	5.75	1	N1	3.5	1	1.5	1.5	0	16.75
311	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	THV015558	2	288	A00	A00	TO	4.75	1	LI	5.5	1	HO	5	1	1.5	1.5	0	16.75
312	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ HÀ AN	TLA000016	3	288	A01	A00	TO	5	1	LI	6	1	N1	5.25	1	0.5	0.5	0	16.75
313	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN LINH CHI	TLA001893	2	288	A01	A00	TO	5.25	1	LI	6.25	1	N1	5.25	1	0	0	0	16.75
314	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THANH HIỀN	TLA004859	2	288	D01	A00	TO	6	1	VA	6.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	16.75
315	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	TLA011008	2	288	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7	1	N1	4.25	1	0	0	0	16.75
316	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN VĂN THẢO	TLA012636	4	288	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.25	1	N1	5.25	1	0	0	0	16.75
317	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THUỶ TRINH	TLA014426	3	288	D01	A00	TO	4.75	1	VA	7	1	N1	5	1	0	0	0	16.75
318	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRƯƠNG ĐÀM QUÂN	TND020594	2	288	A01	A00	TO	4.75	1	LI	4.75	1	N1	3.75	1	3.5	3.5	0	16.75
319	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI HUỖN TRANG	YTB022412	2	288	D01	A00	TO	6	1	VA	7	1	N1	2.75	1	1	1	0	16.75
320	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ HẰNG	BKA004317	2	320	A01	A00	TO	6.5	1	LI	6	1	N1	3	1	1	1	0	16.5
321	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THANH MAI	BKA008440	2	320	D01	A00	TO	3.75	1	VA	7	1	N1	5.75	1	0	0	0	16.5
322	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHÙNG LAN ANH	DCN000625	2	320	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6.75	1	N1	2.75	1	0.5	0.5	0	16.5
323	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ VĂN HAI	DCN003020	1	320	A00	A00	TO	4.75	1	LI	6.75	1	HO	4.5	1	0.5	0.5	0	16.5
324	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	HDT016823	2	320	D01	A00	TO	4.25	1	VA	5.25	1	N1	3.5	1	3.5	3.5	0	16.5
325	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ TUYẾT	HDT029061	2	320	D01	A00	TO	6.75	1	VA	5.5	1	N1	3.25	1	1	1	0	16.5
326	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HÀ LINH	HHA007992	3	320	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.25	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	16.5
327	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG THỊ PHÚC	HHA010943	3	320	A00	A00	TO	5.75	1	LI	4.5	1	HO	4.75	1	1.5	1.5	0	16.5
328	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGÔ THỊ MINH THU	KHA009637	2	320	A00	A00	TO	6.5	1	LI	5	1	HO	4.5	1	0.5	0.5	0	16.5
329	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ TRANG	KHA010573	2	320	D01	A00	TO	5.25	1	VA	7	1	N1	4.25	1	0	0	0	16.5
330	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MỸ LINH	KQH007883	2	320	D01	A00	TO	4	1	VA	6.75	1	N1	5.25	1	0.5	0.5	0	16.5
331	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN KIM LONG	KQH008311	3	320	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7	1	N1	3.25	1	0.5	0.5	0	16.5
332	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGÂN	KQH009692	2	320	D01	A00	TO	4	1	VA	6.75	1	N1	4.75	1	1	1	0	16.5
333	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN KHÁNH LINH	SPH009781	1	320	D01	A00	TO	5.75	1	VA	6	1	N1	4.75	1	0	0	0	16.5
334	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	THÁI THANH THỦY	SPH016512	3	320	A00	A00	TO	6.5	1	LI	5.5	1	HO	4.5	1	0	0	0	16.5
335	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN HẢI YẾN	SPH019895	3	320	D01	A00	TO	3.75	1	VA	8	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	16.5
336	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN TÙNG LÂM	THV007043	1	320	A00	A00	TO	3.5	1	LI	5	1	HO	7	1	1	1	0	16.5
337	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ THU HÀ	TLA004205	1	320	D01	A00	TO	4.75	1	VA	6.5	1	N1	5.25	1	0	0	0	16.5
338	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN KIỀU MINH HỒNG	TLA005708	2	320	A00	A00	TO	6.25	1	LI	4.75	1	HO	5.5	1	0	0	0	16.5
339	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ HUỆ	TLA005788	2	320	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	16.5

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
340	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	TLA012586	2	320	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.25	1	N1	3.75	1	1	1	0	16.5
341	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN ANH TRẢ	TLA013850	4	320	D01	A00	TO	3.5	1	VA	7.5	1	N1	5.5	1	0	0	0	16.5
342	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THẢO LINH	TND014274	4	320	A00	A00	TO	5	1	LI	3.5	1	HO	6.5	1	1.5	1.5	0	16.5
343	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ TÚ ANH	YTB000544	3	320	D01	A00	TO	4.25	1	VA	6.5	1	N1	4.75	1	1	1	0	16.5
344	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ LAN	YTB011894	1	320	D01	A00	TO	3	1	VA	8	1	N1	4.5	1	1	1	0	16.5
345	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ LAN ANH	DCN000241	2	345	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.5	1	N1	3.25	1	1	1	0	16.25
346	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HOÀNG HẢI	DCN003068	4	345	D01	A00	TO	4.25	1	VA	5.5	1	N1	6	1	0.5	0.5	0	16.25
347	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ THANH HIỀN	DCN003689	2	345	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	16.25
348	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THANH HƯƠNG	DCN005399	2	345	D01	A00	TO	5.5	1	VA	5.5	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	16.25
349	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ LAN	DCN005935	2	345	D01	A00	TO	4.75	1	VA	6	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	16.25
350	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG PHƯƠNG LY	DCN007009	2	345	A00	A00	TO	3.75	1	LI	6.5	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	16.25
351	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ QUỲNH ANH	HDT000585	4	345	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7	1	N1	2.5	1	1	1	0	16.25
352	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	QUẦN THỊ HUỆ	HDT010587	2	345	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.25	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	16.25
353	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	HDT019885	2	345	D01	A00	TO	3.75	1	VA	7.5	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	16.25
354	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	HDT026777	2	345	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6.5	1	N1	2	1	1	1	0	16.25
355	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HỮU TOÀN	HHA014289	1	345	A00	A00	TO	6.5	1	LI	5.75	1	HO	4	1	0	0	0	16.25
356	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THU ANH	HVN000515	1	345	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.75	1	N1	4.25	1	0	0	0	16.25
357	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ THÚY	HVN010446	3	345	D01	A00	TO	4	1	VA	6.5	1	N1	4.75	1	1	1	0	16.25
358	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN ĐẮC TRUNG	HVN011389	1	345	A00	A00	TO	3.25	1	LI	5.5	1	HO	6.5	1	1	1	0	16.25
359	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG THỊ TRANG	KHA010295	4	345	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.5	1	N1	3.5	1	1	1	0	16.25
360	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM MAI PHƯƠNG	KQH010980	1	345	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.5	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	16.25
361	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	KHƯƠNG THỊ MAI ANH	LNH000220	4	345	A00	A00	TO	3.5	1	LI	4.25	1	HO	7	1	1.5	1.5	0	16.25
362	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN QUỲNH GIANG	LNH002358	2	345	A00	A00	TO	6.75	1	LI	5.5	1	HO	3.5	1	0.5	0.5	0	16.25
363	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HÀ	LNH002526	1	345	A00	A00	TO	5.5	1	LI	4.75	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	16.25
364	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN QUANG HUY	LNH004102	4	345	A00	A00	TO	2.75	1	LI	5.25	1	HO	6.75	1	1.5	1.5	0	16.25
365	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ LINH CHI	SPH002432	3	345	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6.5	1	N1	3	1	0	0	0	16.25
366	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG THỊ HOA	SPH006511	2	345	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	16.25
367	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THU HUỖN	SPH007972	4	345	D01	A00	TO	5	1	VA	8	1	N1	2.75	1	0.5	0.5	0	16.25
368	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ ĐIỀU LINH	SPH009429	4	345	A00	A00	TO	4.25	1	LI	4.5	1	HO	6	1	1.5	1.5	0	16.25
369	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN KHÁNH LINH	SPH009780	3	345	D01	A00	TO	6.25	1	VA	6.5	1	N1	3	1	0.5	0.5	0	16.25
370	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN GIA LINH	SPH010146	3	345	D01	A00	TO	5	1	VA	5.5	1	N1	5.75	1	0	0	0	16.25

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
371	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG TRÀ MY	SPH011637	3	345	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6	1	N1	5.75	1	0	0	0	16.25
372	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ TIỀN TRƯỜNG	SPH018275	1	345	A00	A00	TO	4	1	LI	6.5	1	HO	5.25	1	0.5	0.5	0	16.25
373	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG THỊ THANH HIỀN	THP004776	2	345	D01	A00	TO	3	1	VA	7	1	N1	5.75	1	0.5	0.5	0	16.25
374	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ THỊ MỸ LINH	THP008607	3	345	A01	A00	TO	5	1	LI	5.5	1	N1	4.75	1	1	1	0	16.25
375	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THƯ	THV013227	1	345	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.25	1	N1	3	1	1.5	1.5	0	16.25
376	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	TLA000904	4	345	A01	A00	TO	5.75	1	LI	7	1	N1	3.5	1	0	0	0	16.25
377	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM CÔNG HIẾU	TLA005203	3	345	A01	A00	TO	6.75	1	LI	5.5	1	N1	4	1	0	0	0	16.25
378	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN TUYẾT LINH	TLA008144	3	345	D01	A00	TO	5	1	VA	6	1	N1	5.25	1	0	0	0	16.25
379	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THU PHƯƠNG	TLA011088	2	345	D01	A00	TO	3.75	1	VA	7.25	1	N1	5.25	1	0	0	0	16.25
380	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM PHƯƠNG THẢO	TLA012643	3	345	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.5	1	N1	4.5	1	0	0	0	16.25
381	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HÀ VĂN TUẤN	TLA014895	4	345	D01	A00	TO	4.75	1	VA	5.5	1	N1	6	1	0	0	0	16.25
382	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH THỦY HÀ	TND006502	2	345	A00	A00	TO	4	1	LI	5.25	1	HO	6	1	1	1	0	16.25
383	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM VĂN HÙNG	TND011639	3	345	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	16.25
384	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THỦY VÂN	TND029121	2	345	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.75	1	N1	3.25	1	1	1	0	16.25
385	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN THỊ THỦY DUYÊN	YTB004156	2	345	D01	A00	TO	6	1	VA	5.5	1	N1	3.75	1	1	1	0	16.25
386	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH THỊ THU HUYỀN	YTB010288	2	345	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7	1	N1	2.5	1	1	1	0	16.25
387	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN VĂN ĐẠT	HDT005358	1	387	A00	A00	TO	5.5	1	LI	5.75	1	HO	4.25	1	0.5	0.5	0	16
388	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THUỶ HỒNG	HDT010194	2	387	A01	A00	TO	7	1	LI	5	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	16
389	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ PHƯỢNG	HDT020252	3	387	A00	A00	TO	6.25	1	LI	5.25	1	HO	3.5	1	1	1	0	16
390	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐÀO THỊ NHƯ QUỲNH	HDT020969	3	387	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7	1	N1	3.75	1	1	1	0	16
391	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	QUÁCH PHƯƠNG THẢO	HDT023402	4	387	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.25	1	N1	3	1	1.5	1.5	0	16
392	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN ĐẶNG HUYỀN TRANG	HDT026708	2	387	A00	A00	TO	4.75	1	LI	5.75	1	HO	4	1	1.5	1.5	0	16
393	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ TÚ TRANG	HHA014766	1	387	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0	0	0	16
394	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ DUY TUYẾN	HHA015861	4	387	A01	A00	TO	4.75	1	LI	6	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	16
395	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ THU UYÊN	HHA015997	1	387	A01	A00	TO	6	1	LI	6	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	16
396	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ HỒNG ANH	SPH000482	2	387	A01	A00	TO	5.5	1	LI	6	1	N1	4.5	1	0	0	0	16
397	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ NGỌC BÍCH	SPH002013	3	387	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7	1	N1	4.75	1	0	0	0	16
398	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MINH ĐỨC	SPH004308	2	387	A01	A00	TO	6.25	1	LI	6	1	N1	3.75	1	0	0	0	16
399	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN	SPH009316	1	387	D01	A00	TO	6.75	1	VA	6	1	N1	3.25	1	0	0	0	16
400	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHÙNG THỊ MINH NGUYỆT	SPH012841	3	387	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.5	1	N1	3	1	1	1	0	16
401	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ MINH TRANG	SPH017413	2	387	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7.5	1	N1	2.75	1	0	0	0	16

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : **790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
402	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	MA THỊ THANH HẢI	THV003734	1	387	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.25	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	16
403	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGÔ LAN HƯƠNG	THV006191	2	387	D01	A00	TO	5.25	1	VA	6.5	1	N1	2.75	1	1.5	1.5	0	16
404	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM NGỌC CHÂU	TLA001812	1	387	D01	A00	TO	4	1	VA	6.5	1	N1	5.5	1	0	0	0	16
405	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ NGÂN	TLA009922	4	387	D01	A00	TO	5	1	VA	6	1	N1	5	1	0	0	0	16
406	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THU THẢO	TLA012692	2	387	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.25	1	N1	4.25	1	0	0	0	16
407	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TÔNG THU VÂN	TLA015500	2	387	D01	A00	TO	6.25	1	VA	5.75	1	N1	4	1	0	0	0	16
408	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐANG THỊ HẰNG	TND007258	3	387	A00	A00	TO	5.75	1	LI	4.5	1	HO	4.75	1	1	1	0	16
409	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ TRANG	TND026540	3	387	A00	A00	TO	5	1	LI	4.5	1	HO	5.5	1	1	1	0	16
410	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TẠ THỊ CHẨM	YTB002136	3	387	D01	A00	TO	4.75	1	VA	7.5	1	N1	2.75	1	1	1	0	16
411	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	YTB016359	2	387	A00	A00	TO	5.25	1	LI	4.75	1	HO	5	1	1	1	0	16
412	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ HỒNG THẨM	BKA012071	1	412	A00	A00	TO	4.75	1	LI	4.5	1	HO	5.5	1	1	1	0	15.75
413	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LƯU NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	DCN005313	1	412	A00	A00	TO	5	1	LI	5.5	1	HO	4.75	1	0.5	0.5	0	15.75
414	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	DCN005500	2	412	A01	A00	TO	5.5	1	LI	5.5	1	N1	3.75	1	1	1	0	15.75
415	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ LINH	DCN006416	2	412	D01	A00	TO	5	1	VA	5	1	N1	5.25	1	0.5	0.5	0	15.75
416	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN THỦY TIỀN	DCN011371	1	412	D01	A00	TO	4.5	1	VA	5.75	1	N1	5	1	0.5	0.5	0	15.75
417	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	KIM HẢI TRANG	DCN011700	3	412	A00	A00	TO	5.25	1	LI	4.5	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	15.75
418	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH THỊ THẢO LY	HDT015836	2	412	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6.75	1	N1	3.5	1	1	1	0	15.75
419	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ KIM HẰNG	HHA004380	3	412	A01	A00	TO	5	1	LI	5.5	1	N1	4.25	1	1	1	0	15.75
420	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ BÍCH HƯƠNG	HVN005200	2	412	D01	A00	TO	2.25	1	VA	6.5	1	N1	6.5	1	0.5	0.5	0	15.75
421	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HOÀI THU	HVN010101	1	412	A01	A00	TO	5	1	LI	6.5	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	15.75
422	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	HVN011202	4	412	D01	A00	TO	4	1	VA	5.75	1	N1	5	1	1	1	0	15.75
423	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	KHA004594	3	412	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.5	1	N1	2.75	1	1	1	0	15.75
424	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ THANH HÀ	KQH003475	1	412	A00	A00	TO	5.75	1	LI	4	1	HO	5.5	1	0.5	0.5	0	15.75
425	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN THỊ KIỀU OANH	KQH010570	1	412	D01	A00	TO	5.75	1	VA	5.5	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	15.75
426	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐANG NHẬT ANH	LNH000164	2	412	A00	A00	TO	4.75	1	LI	5.5	1	HO	5	1	0.5	0.5	0	15.75
427	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	SPH008410	2	412	D01	A00	TO	5.5	1	VA	7	1	N1	2.75	1	0.5	0.5	0	15.75
428	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THU HƯƠNG	SPH008413	3	412	D01	A00	TO	6	1	VA	5.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	15.75
429	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN TÙNG LÂM	SPH009199	2	412	D01	A00	TO	6	1	VA	6	1	N1	3.75	1	0	0	0	15.75
430	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN NGỌC THẢO	SPH015667	3	412	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	15.75
431	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ HOÀI THƠ	TDV029623	1	412	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	15.75
432	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỒNG NGỌC DIỆP	TLA002377	1	412	D01	A00	TO	5.75	1	VA	6.75	1	N1	3.25	1	0	0	0	15.75

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : 790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
433	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VŨ MỸ LINH	TLA008353	1	412	D01	A00	TO	4.75	1	VA	5.5	1	N1	5.5	1	0	0	0	15.75
434	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG ĐỨC TUẤN	TND027745	3	412	A01	A00	TO	3.75	1	LI	5.5	1	N1	3	1	3.5	3.5	0	15.75
435	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐẶNG QUỲNH TRANG	TTB006735	3	412	D01	A00	TO	5	1	VA	6.75	1	N1	2.5	1	1.5	1.5	0	15.75
436	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ THANH TÂM	YTB019048	3	412	D01	A00	TO	4.75	1	VA	7	1	N1	3	1	1	1	0	15.75
437	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	BKA007613	3	437	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	15.5
438	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	VỊ KHÁNH HUYỀN	DCN005132	3	437	D01	A00	TO	5	1	VA	6.25	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	15.5
439	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	HDT020123	2	437	D01	A00	TO	4.75	1	VA	6.5	1	N1	3.25	1	1	1	0	15.5
440	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ BÁO MINH	HHA009137	3	437	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6.5	1	N1	4	1	0.5	0.5	0	15.5
441	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN VĂN LONG	HVN006293	1	437	A00	A00	TO	5.75	1	LI	3.5	1	HO	5.25	1	1	1	0	15.5
442	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHAN THỊ MINH ANH	KQH000642	1	437	D01	A00	TO	4.75	1	VA	5.5	1	N1	4.75	1	0.5	0.5	0	15.5
443	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ KIM NGÂN	KQH009703	4	437	D01	A00	TO	5.25	1	VA	5.5	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	15.5
444	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ DIỆU THUẦN	KQH013443	2	437	A01	A00	TO	6	1	LI	5.5	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	15.5
445	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM QUANG LỘC	SPH010604	3	437	A01	A00	TO	4	1	LI	5.75	1	N1	5.75	1	0	0	0	15.5
446	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ HOÀI SƠN	THV011390	1	437	A00	A00	TO	6	1	LI	4.75	1	HO	4.25	1	0.5	0.5	0	15.5
447	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	THV015135	3	437	D01	A00	TO	5	1	VA	5.75	1	N1	3.25	1	1.5	1.5	0	15.5
448	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HOÀNG NGỌC ÁNH	TLA001411	2	437	D01	A00	TO	4.75	1	VA	5.5	1	N1	5.25	1	0	0	0	15.5
449	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	TLA010945	3	437	A01	A00	TO	5.75	1	LI	5.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	15.5
450	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	BÙI THỊ MINH HUỆ	YTB009107	2	437	A00	A00	TO	4.5	1	LI	6	1	HO	4	1	1	1	0	15.5
451	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HỒNG HẢI	BKA003909	2	451	A01	A00	TO	6.5	1	LI	5.5	1	N1	3.25	1	0	0	0	15.25
452	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN KHÁNH LINH	BKA007548	4	451	D01	A00	TO	5.25	1	VA	4.5	1	N1	5.5	1	0	0	0	15.25
453	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN QUỲNH CHÂU	HVN001083	2	451	D01	A00	TO	4.25	1	VA	7	1	N1	3.5	1	0.5	0.5	0	15.25
454	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN VĂN SƠN	THP012654	1	451	A01	A00	TO	4.75	1	LI	5.5	1	N1	3.5	1	1.5	1.5	0	15.25
455	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN HỒNG NHUNG	TLA010520	1	451	D01	A00	TO	4.5	1	VA	6	1	N1	4.75	1	0	0	0	15.25
456	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ THỊ THUẬN	TLA013246	4	451	D01	A00	TO	6	1	VA	6	1	N1	3.25	1	0	0	0	15.25
457	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THU UYÊN	TLA015395	1	451	D01	A00	TO	6	1	VA	5.75	1	N1	3	1	0.5	0.5	0	15.25
458	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM HẢI YẾN	TLA015938	1	451	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6.5	1	N1	3.25	1	0	0	0	15.25
459	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	TRẦN THỊ VĂN ANH	TQU000234	4	451	D01	A00	TO	5	1	VA	6.5	1	N1	2.25	1	1.5	1.5	0	15.25
460	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM LINH TRANG	BKA013554	1	460	D01	A00	TO	3.5	1	VA	6	1	N1	5.5	1	0	0	0	15
461	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	LÊ MỸ TIỀN	HDT025658	1	460	D01	A00	TO	6.25	1	VA	6	1	N1	2.25	1	0.5	0.5	0	15
462	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	HÀ VĂN TUNG	HHA015596	2	460	D01	A00	TO	6.5	1	VA	3.5	1	N1	4.5	1	0.5	0.5	0	15
463	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HUYỀN	KQH006179	2	460	D01	A00	TO	3.75	1	VA	6.5	1	N1	4.25	1	0.5	0.5	0	15

- Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển NV 1 vào Trường tính đến hết ngày 6/8/2015 là : **790 hs/2600 chỉ tiêu tuyển sinh.**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Đợt	Họ tên	Số báo danh	Nguyên vọng	Xếp hạng	Tổ hợp xét	Tổ hợp gốc	Môn 1	Điểm môn 1	Môn 1 hệ số	Môn 2	Điểm môn 2	Môn 2 hệ số	Môn 3	Điểm môn 3	Môn 3 hệ số	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm KK quy đổi	Tổng điểm
464	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN MINH ĐỨC	SPH004306	1	460	D01	A00	TO	6.25	1	VA	4.5	1	N1	4.25	1	0	0	0	15
465	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN QUANG HÙNG	SPH008127	1	460	D01	A00	TO	4.25	1	VA	5.5	1	N1	5.25	1	0	0	0	15
466	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	KIỀU THỊ DUYẾN	TDV005264	2	460	D01	A00	TO	5.75	1	VA	7	1	N1	1.75	1	0.5	0.5	0	15
467	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	THV010494	1	460	D01	A00	TO	3.75	1	VA	7	1	N1	3.75	1	0.5	0.5	0	15
468	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	TLA000893	2	460	D01	A00	TO	6.5	1	VA	6	1	N1	2	1	0.5	0.5	0	15
469	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐINH HUYỀN TRANG	TLA013921	3	460	D01	A00	TO	6.5	1	VA	5.5	1	N1	3	1	0	0	0	15
470	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN ANH TÚ	TLA014728	1	460	D01	A00	TO	3.75	1	VA	6.25	1	N1	5	1	0	0	0	15
471	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	ĐỖ VĂN NGHĨA	KHA007101	2	471	D01	A00	TO	5.5	1	VA	6	1	N1	3.25	1	0	0	0	14.75
472	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	NGUYỄN LINH CHI	TLA001896	2	471	D01	A00	TO	3.25	1	VA	6.5	1	N1	5	1	0	0	0	14.75
473	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ HƯỜNG	HDT012514	1	473	D01	A00	TO	3.75	1	VA	7.75	1	N1	2.5	1	0.5	0.5	0	14.5
474	D340101	Quản trị kinh doanh	Tuyển sinh Nguyên vọng 1	PHẠM THỊ HƯƠNG	THV006290	3	474	D01	A00	TO	1.75	1	VA	6.75	1	N1	2.75	1	1.5	1.5	0	12.75

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Lục Mạnh Hiển

TS. Hà Xuân Hùng